

## **ĐÔI NÉT VỀ QUAN NIỆM VÀ THỰC HÀNH CHỮA BỆNH MANG TÍNH TÍN NGƯỠNG CỦA NGƯỜI CỐNG VÀ SI LA Ở TỈNH LAI CHÂU<sup>1</sup>**

**TS. Lý Hành Sơn**  
**Viện Dân tộc học**

**Tóm tắt:** Hai tộc người Cống và Si La đều có dân số ít, cư trú chủ yếu ở tỉnh Lai Châu. Cả hai tộc người này vẫn đang duy trì một số quan niệm và thực hành mang tính tín ngưỡng dân gian về vũ trụ xung quanh con người, thần linh, linh hồn và ma có liên quan tới chăm sóc sức khỏe. Trong bối cảnh Đổi mới và hội nhập hiện nay, bên cạnh sự quan tâm ngày càng lớn đến chữa bệnh bằng thuốc thang và khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, đồng bào vẫn thực hành một số nghi lễ tín ngưỡng truyền thống như cúng chữa bệnh, gọi hồn cho người ốm chóng khỏe và sử dụng cả một số ma thuật liên quan tới bùa yêu hoặc làm hại sức khỏe người khác.

**Từ khóa:** Người Cống, người Si La, tỉnh Lai Châu, chữa bệnh, gọi hồn, ma thuật.

Ngày nhận bài: 10/1/2018; ngày gửi phản biện: 6/3/2018; ngày duyệt đăng: 5/4/2018

### **Mở đầu**

Cống và Si La là hai tộc người có dân số ít ở nước ta, tập trung chủ yếu ở huyện Mường Tè và một số ít người Cống ở huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, người Cống có 2.029 người, người Si La có 709 người. Trong thời gian gần đây, đã có một vài nghiên cứu sâu về hai tộc người này, như: “Văn hóa Si La” của Ma Ngọc Dung (2000); “Người Si La ở Lai Châu” của Ngô Lê Đăng (2000); “Dân tộc Si La ở Việt Nam” của Khổng Diễm (2001); “Đời sống song ngữ của người Cống và Hà Nhì ở Tây Bắc” của Trần Văn Hà (2005); “Văn hóa dân tộc Cống” của Phan Kiên Giang (2011); “Văn hóa dân gian người Cống tỉnh Điện Biên” của Chu Thùy Liên và cộng sự (2014); “Văn hóa các dân tộc vùng lòng hồ thủy điện Lai Châu” do Nguyễn Ngọc Thanh làm Chủ biên (2016)... đã có những miêu thuật về hai tộc người này. Ngoài ra, hai tộc người Cống và Si La còn được đề cập đến trong một số cuốn sách đã được xuất bản trước năm 1986, như: “Các dân tộc ít người ở Việt Nam (Các tỉnh phía Bắc)” của Viện Dân tộc học (1978); “Đại gia đình dân tộc Việt Nam” của Nguyễn Khắc Tụng và Ngô Vĩnh Bình (1981);... Dựa vào tư liệu điền dã dân tộc học và những tài liệu đã công bố, bài viết này đề

<sup>1</sup> Bài viết này là kết quả của đề tài cấp Bộ: “Ảnh hưởng của một số yếu tố văn hóa tới chăm sóc sức khỏe của hai tộc người Cống và Si La ở tỉnh Lai Châu”, do TS. Lê Minh Anh và ThS. Hoàng Thị Lê Thảo làm Đồng Chủ nhiệm.

cập đến một số quan niệm và thực hành chữa bệnh mang tính tín ngưỡng của hai tộc người Cống, Si La ở tỉnh Lai Châu.

## 1. Một vài quan niệm mang tính tín ngưỡng

### 1.1. Về thế giới quan dân gian

Trong quan niệm của người Cống và Si La ở tỉnh Lai Châu, vũ trụ có ba tầng: tầng trên là trời, tầng giữa là thế giới người sống, tầng dưới đất và nước là nơi ở của người lùn, Long Vương. Người trên trời đều cao to, đeo vỏ dao ở cổ, nhìn xuống thấy con ngựa trên mặt đất chỉ như con gà trống; người trong lòng đất thì nhỏ bé, cưỡi con gà trống làm ngựa, coi người trên mặt đất là người khổng lồ,... Người lùn và người trên mặt đất đều phải sản xuất, chăn nuôi, trồng bông dệt vải, đánh cá, săn bắt chim, thú,... Do mặt trời không thể chiếu sáng cùng một lúc cho các tầng thế giới, nên nếu trên mặt đất là ban ngày thì trong lòng đất là ban đêm và ngược lại. Theo người Cống, xã hội trên trời (*hạ la mò pi* - nơi ở của Ngọc Hoàng) khá nghèo, trong khi xã hội dưới âm (*ơ la mò pi* - nơi Long Vương ở) thì giàu của cải. Ngọc Hoàng (*Mùng Dăm nè già*) tuy nghèo nhưng hay cứu người hoặc trừng phạt người nào đó nghèo đi nếu có tội nặng. Trong khi đó, Long Vương tuy sống xa hoa nhưng thường bắt con người, làm cho vật nuôi chết đuối khi chúng đi qua sông suối, tạo ra lũ lụt gây thiệt hại cho hoa màu,...

Người Cống và Si La còn cho rằng, xưa kia thế giới trên trời và thế giới trong lòng đất có một con đường nối liền nhau và đi qua thế giới của người sống. Về sau, các trận động đất đã làm cho cái hố đó bị lấp đi, chỉ một số người có pháp thuật như thầy cúng cao tay mới sai được hồn của họ đi lên trời hoặc vào trong lòng đất mỗi khi cần đến đại thần linh cứu giúp người ốm thông qua cúng bái<sup>2</sup>. So với người Si La, thế giới quan dân gian của người Cống thể hiện rõ nét hơn về vấn đề sức khỏe và bệnh tật của con người. Theo họ, trên trời có một vườn cây, mỗi cây (*chi po*) trong vườn ấy tương ứng với mệnh một người trên trái đất. Nếu cây nào trong vườn trời bị sâu mọt đục thân, héo lá... thì người tương ứng với cây ấy sẽ bị ốm yếu, dị tật, cây chết và người đó sẽ chết theo<sup>3</sup>. Quan niệm này cũng thấy giống với người Hà Nhi láng giềng (Lý Hành Sơn, 2003, tr. 33).

### 1.2. Về thần linh và ma

Theo người Cống và Si La, cả ba thế giới đều có thần linh và ma. Cụ thể, Ngọc Hoàng (*Mùng Dăm nè già* - tiếng Cống) và thần sét (*Sộ nị* - tiếng Si La) là những thần linh cao chức ở trên trời, Long Vương là đại thần linh ở dưới nước. Ngoài ra, còn các loại ma (*nè già* - tiếng Cống) như ma trên trời (*mụ gia nè già*), ma dưới nước (*lấp pà nè già*),... Thần linh và ma trên trời có tính lành (thiện), hay cứu con người; ma dưới đất và nước, ma người chết bất đắc kỳ tử là ma ác. Ngọc Hoàng không chỉ cho hồn và số phận từng người, mà còn cho máu,

<sup>2</sup> Tư liệu điền dã tháng 12/2002 tại bản Pô Lếch cũ, xã Can Hồ, tức bản Bó Lếch chưa chuyển đến tái định cư ở xã Nậm Khao, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (do ông Lò Văn Lù, sinh năm 1946, người Cống cung cấp, nay ông Lù đã mất).

<sup>3</sup> Theo lời kể của ông Lò Văn Lù, người Cống ở bản Pô Lếch cũ, xã Can Hồ, huyện Mường Tè (tư liệu phỏng vấn vào tháng 12/2002).

thịt, xương của mỗi người. Trẻ em vừa đẻ ra được Ngọc Hoàng cho hồn và số phận (*năng chồ măng*) bởi ở vườn trời lúc đó mọc một cây mới và sẽ phát triển theo quyết định của Ngọc Hoàng, cho thịt khi trẻ đầy tháng, trẻ tròn một năm thì cho xương để trẻ lớn dần lên tương ứng với sự phát triển của cây định mệnh trong vườn trời. Ngoài ra, Ngọc Hoàng còn ban chức sắc, cung cấp trí tuệ cho mỗi người. Long Vương do giàu của cải nên chủ yếu ban phúc (*ăng khon pì lái*) cho con người. Vì vậy, theo người Cống và Si La, muốn cầu tài, cầu sức khỏe hoặc chức vị thì cầu tới Ngọc Hoàng; nhưng nếu cầu lộc, cầu phúc thì phải cầu Long Vương.

Riêng thế giới người sống, khắp mọi nơi đều có ma (*nè già*) với nhiều loại như: ma thổ địa (*mí cù nè già*), ma đồi núi (*ăng cù nè già*), ma sông (*lấp pà nè già*), ma của những người chết ngoài nhà (*ăng thây tông*)<sup>4</sup>,... Tuy nhiên về cơ bản đều chia thành hai loại: ma tự nhiên và ma của người chết. Loại tự nhiên gồm ma thổ địa, ma rừng, ma đồi núi, ma vách đá, ma ở trong lòng cây cổ thụ, ma sông suối... tức ma chủ, vì sông có chủ (*ca tà lăng*), rừng núi có chủ (*sòng lăng*), đất có chủ (*mí cù*),... Phần lớn các ma này thường lành, chỉ một số làm hại người như ma sông (*piêng*), ma ở những chỗ mà nước từ trong đất phun lên trên mặt đất hoặc chỗ bùn lầy, vũng nước có bọt sủi lên... do những nơi ấy có ma nước hoặc ma con rồng<sup>5</sup>.

Loại ma thứ hai là do người chết biến thành, gồm ma tổ tiên bên nội (*sim nẹ*) hoặc bên ngoài (*mì no*), ma những người chết ngoài nhà (*ăng thây tông*), ma những người chết do có tội nặng, ma cà rồng (*la pia*), bởi vì khi con người chết, hồn sẽ về trời và bị Ngọc Hoàng phán xử. Nếu tội nặng, hồn phải trở lại trần gian và nhập vào con vật nào đó, trở thành những hồn ma rất độc. Theo người Cống và Si La, ban đầu ma cà rồng do Ngọc Hoàng phân định để trị những kẻ ác, nhưng về sau do lây lan sang người nên những dòng họ có ma này thường cho rằng, đó là vũ khí để đi bắt nạt người khác<sup>6</sup>. Do vậy, người Cống và Si La đều sợ ma cà rồng.

### 1.3. Về linh hồn

Người Cống và Si La cho rằng, con người, cây trồng, vật nuôi, chim thú, sông núi... đều có linh hồn (Viện Dân tộc học, 1978, tr. 366 - 373) mà tiếng Si La gọi là *lá tù*, còn tiếng Cống là *ăng la*. Trong một thực thể sống thì hồn và thể xác cùng tồn tại bên nhau, nếu mất vài hồn phụ thì thể xác kém phát triển, mất hồn chính thì thể xác sẽ dị dạng hoặc biến mất. Mỗi người có nhiều hồn ở rải rác khắp cơ thể, những hồn chính và hồn phụ quan trọng thì ở từ thất lưng trở lên, nhất là trong đầu, gáy, hai bên nách. Về số lượng, theo người Cống, đàn ông có 9 hồn (*sa la*) 7 vía (*khê lai*), đàn bà có 7 hồn 9 vía. Với đồng bào Si La, mỗi người có một hồn chính và nhiều hồn phụ, đều gọi là *lá tù*. Đàn ông có 9 hồn gồm hồn chính và các hồn phụ (*lá tù ma cú kho*), đàn bà có 7 hồn (*lá tù ma xì kho*) cũng gồm hồn chính và các hồn

<sup>4</sup> Tên những con ma này gọi theo tiếng dân tộc Cống và ở đây cũng chủ yếu sử dụng là tiếng Cống.

<sup>5</sup> Theo lời kể của ông Lò Văn Sơn, sinh năm 1945, người Cống ở bản Nậm Khao, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; ông Hồ Chà Lẹ, sinh năm 1964, người Si La ở bản Seo Hai, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

<sup>6</sup> Theo lời kể của ông Lò Văn Lù, người Cống ở bản Pô Lếch cũ, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

phụ (Viện Dân tộc học, 2001, tr. 206). Người Cống và Si La giải thích sự khác biệt về hồn chính và hồn phụ là nguyên nhân làm cho đàn ông có sức khỏe cường tráng hơn đàn bà, song đàn bà lại có nhiều lộc, biết tiết kiệm trong chi tiêu. Bất kể đàn ông hay đàn bà, nếu hồn chính bị yếu hoặc một số hồn phụ rời khỏi cơ thể thì sẽ bị ốm, mất hồn chính sẽ bị chết<sup>7</sup>.

Khi con người chết, do thể xác biến dạng nên trở thành con ma và hồn sẽ phân tán ở nhiều nơi: một hồn ngụ tại bàn thờ tổ tiên để phù hộ cho con cháu, một hồn ở mộ, số khác nhập vào con vật, một số nữa thì về trời với Ngọc Hoàng hoặc xuống thế giới lòng đất với Long Vương để khi đủ điều kiện sẽ đầu thai thành người. Nếu chết bất đắc kỳ tử: một hồn ở chỗ thể xác để coi mộ, số khác sẽ lên trời hoặc xuống thế giới lòng đất, số còn lại thì nhập vào con vật. Do đó, chết ngoài nhà thì không có hồn nào về ngụ chỗ bàn thờ, nên khi cúng cần bày lễ ở ngoài nhà hoặc nắm/hắt ít lễ vật ra ngoài cửa chính. Theo đồng bào, ma người chết có hình dáng như người ấy, nhưng người bình thường không nhìn thấy, chỉ thầy cúng hoặc những người trong trạng thái đang ngủ mơ, ốm nặng, bị “ma làm”... thì mới nhìn thấy ma<sup>8</sup>.

Như vậy, theo người Cống và Si La, sức khỏe mỗi người thường phụ thuộc vào trạng thái cũng như sự có mặt đầy đủ của các hồn. Các hồn đều khỏe và có đủ trong cơ thể thì người khỏe mạnh, nếu hồn của người nào đó bị yếu hoặc thiếu các hồn phụ thì người ấy sẽ ốm,... Bên cạnh đó, người Cống và Si La còn cho rằng, do hồn rất nhẹ nên thường thoát ra khỏi cơ thể. Các trường hợp con người gặp rủi ro, bị cơn sóc, nhất là khi thực thể bị thương thì hồn phụ cũng thoát ra khỏi cơ thể hoặc suy yếu hồn chính làm cho con người bị ốm. Khi đi săn, đánh bắt cá xa nhà, ngủ trong rừng, nghỉ trọ ở nơi xa lạ... thì hồn của con người, nhất là của trẻ em thường thoát ra khỏi cơ thể và bị lạc đường về nhà, thậm chí nhập vào con vật khác như nhím, chuột, rắn,... Khi hồn ra khỏi cơ thể cũng có thể bị ma dữ bắt, bị lạc hoặc biến mất do nhập vào con vật mà bị thú dữ khác ăn thịt, bị người đi săn bắn chết. Hồn của một người nào đó bị ma bắt hoặc lạc đường lâu ngày không về thì người ấy bị ốm, nếu nhiều hồn vĩnh viễn không trở về thì người ấy sẽ chết. Bởi thế, từ lâu đời, người Cống và Si La có tập quán gọi hồn và cúng những con ma làm hại để chuộc hồn về cho người ốm chóng khỏe.

## 2. Cúng chữa bệnh

### 2.1. Vài nét về người hành nghề cúng chữa bệnh

Kết quả nghiên cứu thực địa cho thấy, ở các cộng đồng người Cống và Si La có hai loại thầy biết cúng chữa bệnh. Thứ nhất là những người học nghề từ thầy cúng khác (*chó phí* - tiếng Cống, *mà trò no ché gờ* - tiếng Si La). Khi được hỏi, một số người Cống và Si La am hiểu về tập quán cho rằng, loại thầy này thường không cao tay, do mỗi lần cúng lễ thì hồn hoặc âm binh không thể lên trời trao đổi trực tiếp với Ngọc Hoàng, mà chỉ bói tại nơi cúng để biết được kết quả đám cúng. Xét theo trình độ, loại này có hai nhóm là: nhóm chưa lành nghề gọi là *chó phí* - chỉ cúng những đám nhỏ; nhóm cao tay hơn là *su phé* - cúng được các đám từ nhỏ đến to. Cả hai nhóm thầy này phải lập bàn thờ cúng Tổ sư nghề cúng. Ở bản

<sup>7</sup> Theo lời kể của ông Lò Văn Lù, người Cống ở bản Pô Lếch cũ, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

<sup>8</sup> Theo ông Hù Chà Lẹ, sinh năm 1964, người Si La ở bản Seo Hai, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nậm Khao, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè hiện nay có hai bàn thờ dạng này: bàn thờ ở nhà ông Lò Văn Sơn (sinh năm 1945) do thế hệ trước của gia đình vợ ông để lại; bàn thờ thứ hai ở nhà ông Lý Văn Lam - người đảm nhiệm việc cúng ma bản, ông Lam là em vợ của ông Sơn. Thứ hai là những người tự biết cúng bái (*mo phi* - tiếng Cống, *xu pié* - tiếng Si La) do học được từ thần linh (*phi ma*): mỗi khi nằm ngủ thì mơ thấy một thần *phi ma* hiện lên để truyền dạy về các bài cúng và các bùa phép hay sử dụng khi bói hoặc cúng lễ. Theo một số người Cống và Si La, thần *phi ma* chính là con rồng, nếu *mo phi* là đàn ông thì *phi ma* ấy là con rồng cái và ngược lại. Thầy cúng *mo phi* cũng có hai nhóm: (i) Nhóm thầy tự phát cao tay vì được một loại *phi ma* là *nha phi* truyền dạy cho hết các bài cúng và phép thuật, nên khi thực hành lễ bói và cúng lễ thì hồn có thể lên trời để cầu Ngọc Hoàng theo đường nóng (đi qua mặt trời) và đường lạnh (qua mặt trăng); (ii) Nhóm *mo phi* bình thường gọi là *mo phé*, do loại *phi ma* khác là *sân phi* không dạy hết các phép thuật bói và cúng, nên mỗi lần cúng bái thì hồn chỉ đi được đường lạnh để lên trời trao đổi với Ngọc Hoàng. Nhìn chung, thầy cúng *mo phi* và *mo phé* đều phải lập bàn thờ cúng *phi ma* và kiêng ăn thịt chó, thịt dê, không chui đầu qua đồ mặc của phụ nữ,... Nếu không kiêng thì thần *phi ma* gồm *nha phi* hoặc *sân phi* sẽ không phù hộ. Khi đó, thực hành lễ sẽ kém hiệu lực và thầy cúng sẽ bị ốm đau<sup>9</sup>.

Qua kết quả điền dã cho thấy, khoảng hơn chục năm về trước có ông Lò Văn Lù, sinh năm 1946, là người Cống ở bản Pô Léch cũ tự nhận là thầy cúng *mo phé*. Hiện nay, khi ông Lù qua đời, tại các bản người Cống và Si La được khảo sát đều không còn thầy cúng nào tự nhận là *mo phi* hoặc *mo phé* (kể cả *su phé*), bởi vì chỉ còn một vài người thuộc loại thầy cúng *chó phi* nhưng đa số đã lớn tuổi.

## 2.2. Bói tìm ma làm hại

Khi nhà có người ốm, cả người Cống và Si La thường nhờ thầy cúng<sup>10</sup> làm lễ bói gạo để tìm con ma làm hại. Người ta mang áo hoặc khăn của người ốm cùng bát gạo đến nhà thầy cúng và kể cho thầy nghe về tình trạng người ốm. Về đêm, thầy dùng áo hay khăn của người ốm và bát gạo để vừa khấn con ma được nghỉ ngơi nhất, vừa bốc ít gạo vào lòng bàn tay rồi nắm lấy gạo và lắc, sau đó đếm số gạo ấy. Nếu thấy số gạo chẵn thì đúng con ma vừa phán đoán, số gạo mà lẻ thì thầy bỏ đi và bốc tiếp gạo trong bát để khấn, rồi đếm nếu vẫn lẻ thì tức không phải ma ấy. Theo đó, thầy sẽ làm lại với con ma khác nằm trong nhóm các con ma đang nghi ngờ, quá trình bói cứ như thế đến khi tìm được con ma làm hại. Tiếp theo, thầy lại bói hẹn với con ma ấy rằng, khoảng bao lâu nếu thấy người ốm khỏi hoặc đỡ hẳn thì mới cúng và cúng bằng lễ vật gì (gà, lợn, trứng...) cho nó. Hết thời gian đã hẹn với ma, nếu thấy người ốm khỏi thì làm lễ cúng, người ốm không đỡ bệnh thì không phải cúng. Lúc này, người nhà có thể nhờ thầy cúng giỏi hơn để bói lại, đồng thời tìm thầy thuốc để cứu chữa hoặc cho người ốm đi khám tại các cơ sở y tế.

<sup>9</sup> Theo lời kể của ông Lò Văn Lù, người Cống ở bản Pô Léch cũ, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

<sup>10</sup> Hầu hết các thầy cúng đều biết bói và cúng các loại ma thông thường, nhiều thầy còn kiêm cả thầy lang.

Ngoài ra, người Cống còn có những cách bói khá phổ biến như:

- *Bói bằng dây rọi*: Thầy cúng treo một sợi dây vào một đoạn que bắc ngang cao khoảng 0,5 - 1m và buộc một hạt rọi nhẹ ở đầu dưới của dây để giữ cho dây thẳng đứng. Thầy không dùng tay để cầm đầu trên của dây rọi, bởi khi bói, tay có thể run làm cho hạt rọi rung theo làm kết quả sẽ sai. Sau đó, thầy khấn hỏi từng loại ma được nghi ngờ và yêu cầu ma ấy làm cho hạt rọi quay ngang hoặc dọc,... Khấn đến loại ma nào mà thấy dây rọi tự nhiên chuyển động đưa hạt rọi quay thì tin rằng ma đó đang quấy rầy người ốm, rồi thầy lại bói tiếp. Căn cứ vào sự chuyển động của dây rọi và hạt rọi, thầy cúng có thể nhận biết khoảng bao lâu người ốm sẽ đỡ bệnh, cũng như loại lễ vật mà con ma đòi để cúng tế<sup>11</sup>.

- *Bói trứng*: Các vật để bói gồm áo hoặc khăn của người ốm, trứng gà (*gia u*), sợi chỉ, sáp ong (*sòng su*), lá chuối và một cái bát sạch. Thầy cúng phết sáp ong vào một sợi chỉ, sau đó lấy một quả trứng gà và đốt sợi chỉ ấy, rồi cầm áo của người ốm vừa khấn gọi từng con ma bị nghi ngờ, vừa lấy sợi chỉ đang cháy soi quanh quả trứng nhiều vòng. Khấn xong, thầy đập quả trứng đó xuống chiếc bát sạch rồi lấy một mảnh lá chuối lật trứng xem các dấu hiệu. Dựa vào những dấu hiệu xuất hiện trong lòng trứng, thầy có thể đoán được con ma nào đang làm hại người ốm, rồi bói tiếp để biết số lễ vật phải cúng tế con ma ấy để nó tha cho người ốm<sup>12</sup>.

- *Bói cây*: Lấy một đoạn cây nứa (*hà kha*) hoặc cây hạt dẻ rừng (*màn àng chưng*) với chiều dài đúng bằng một sải tay của người bói, cắm cây xuống đất rồi đánh dấu độ dài của cây này bằng một vật khác nhằm so sánh trước và sau khi khấn bói xong. Tiếp theo, thầy cầm áo của người ốm và khấn với con ma rằng nếu đúng nó “đòi ăn” thì hãy làm cho cây nứa hay cây hạt dẻ dài ra. Khấn xong thì đo lại cây, nếu thấy tự nhiên dài ra khoảng 2 - 3 đốt ngón tay thì cho là do ma này làm hại. Trường hợp độ dài của đoạn cây không thay đổi thì không phải ma đó, nên phải bói lại với ma khác đến khi tìm được ma làm hại hoặc bói mãi vẫn không ra ma mới thôi. Tìm được ma làm hại, thầy còn phải bói tiếp để hẹn thời gian với con ma ấy làm cho người ốm khỏe lại, rồi bói xem ma ấy thích cúng con vật gì.

Người Cống ở bản Táng Ngá, xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn còn bói bằng bó que khoảng 15 - 20 đôi. Thầy vừa khấn vừa dùng tay rút một số que trong bó rồi đếm như bói gạo, tức thấy chẵn hoặc lẻ theo lời khấn là đoán được con ma làm hại<sup>13</sup>. Bói xong, nếu người ốm khỏi hoặc đỡ thì cúng bằng lễ vật do ma đòi hoặc mời thầy cúng khấn xin khát (khấn hứa) với con ma đến khi đủ điều kiện sẽ cúng. Chẳng hạn, một số thầy cúng người Si La thường lấy vài lông gà hay lông lợn để khấn hứa với ma ngay trước mặt người ốm rằng sẽ cúng nếu có gà/lợn, rồi mang lông gà/lợn đó ra ngoài nhà khấn thề với ma và thổi mạnh cho lông bay đi. Về sau,

<sup>11</sup> Theo lời kể của ông Lò Văn Lù, người Cống ở bản Pô Lếch cũ, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

<sup>12</sup> Theo lời kể của ông Lý Văn Có, người Cống ở bản Nậm Luồng cũ, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (tư liệu phỏng vấn vào tháng 12/2002).

<sup>13</sup> Theo lời kể của ông Lò Văn Na, sinh năm 1966, người Cống ở bản Táng Ngá, xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

nếu gia đình có điều kiện sẽ làm lễ cúng, trường hợp lại có người ốm mà bói ra con ma ấy thì nhất thiết phải cúng, đặc biệt là khi đã khấn hứa với ma đó đến lần thứ ba<sup>14</sup>.

### 2.3. Cúng con ma làm hại để người ốm chóng khỏe

Nếu bói ra ma tổ tiên đòi cúng thì làm lễ tại bàn thờ gia tiên với lễ vật như gà lông màu bất kỳ nhưng kiêng con lông màu trắng, xôi, rượu cần, bạc trắng, gạo,... Nếu biết cụ thể đòi tổ tiên nào đòi cúng thì mang lễ vật cùng áo hoặc khăn của người ốm đến tận mộ để cúng, kết hợp gọi hồn của người ốm trở về nhà. Người cúng thường là gia chủ, nhất là đối với người Si La. Khi khấn hết bài cúng, người cúng nắm lấy vài hạt gạo trong bát cho vào lòng bàn tay, vừa khấn về kết quả cúng vừa lắc, rồi đếm số hạt gạo đó nếu thấy chẵn tức là được tổ tiên ưng thuận về lễ cúng, trường hợp cho số lẻ thì phải khấn lại đến khi được số chẵn. Sau khi cúng xong, người ta còn tiến hành xem dấu hiệu trên đầu và chân gà để khẳng định thêm rằng lễ cúng có tốt hay không<sup>15</sup>.

Trường hợp bói ra ma của người chết bất đắc kỳ tử thì tiến hành cúng bằng những lễ vật mà con ma đó đòi. Do phần lớn các trường hợp ma làm cho người ốm để được cúng đều là ma của những người chết không bình thường, cho nên lễ vật chính là gà và có thể chọn con gà màu lông bất kỳ (đây là điểm khác biệt so với cúng tổ tiên). Nơi cúng diễn ra ở ngoài cửa chính hoặc sân nhà, chẳng hạn như người Cống thường cúng tại chân cầu thang lên nhà hoặc trên sân nhà phía ngoài cửa chính. Trước tiên phải cúng bằng gà sống, sau đó giết gà tại chỗ và tùy theo từng dòng họ mà có thể thui gà rồi vật lông hoặc nhúng qua nước sôi. Sau khi làm sạch gà, cũng tùy từng dòng họ mà chế biến thành cháo hay luộc cả con gà cùng với một bát gạo, sau đó bày thêm một vòng bạc trắng, một quả trứng gà, hai chén rượu, hai chén nước chè, một mảnh vải trắng của người Thái, một đôi đũa,... Chủ nhà không biết cúng thì mời thầy đã bói ra ma làm hại đến cúng; nếu thầy ấy ở xa thì có thể mời thầy trong bản đến cúng giúp<sup>16</sup>.

Riêng các loại ma đá, ma sông suối, ma rừng... thì làm lễ trong rừng nơi có tảng đá to hay chỗ gần bờ suối, với lễ vật là gà trống lông trắng. Người ta thường thui gà và luộc chín ở nhà rồi mang cả con cùng với rượu, gạo, vòng bạc... đến nơi đã chọn để cúng. Tại đó, lễ vật được bày ở mâm hoặc trên lá chuối để cho một ông thầy đứng ra khấn cúng với nội dung thường là mời ma làm hại đến ăn uống, tiếp nhận các lễ vật và cầu mong ma đó tha tội, thả hồn người ốm trở về nhà.

### 3. Gọi hồn chữa bệnh

Nhìn chung, để gọi hồn, cần chuẩn bị lễ vật gồm: một áo hoặc mũ của người ốm, một bát gạo, một quả trứng gà, chỉ màu (cúng xong thì buộc vào cổ tay người ốm), gà, vịt,... Tiếp

<sup>14</sup> Theo lời kể của ông Pờ Chà Xe, sinh năm 1962, người Si La ở bản Sì Thau Chải, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

<sup>15</sup> Theo lời kể của ông Hù Chà Lẹ, sinh năm 1964, người Si La ở bản Seo Hai, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

<sup>16</sup> Theo lời kể của ông Lò Văn Thi, sinh năm 1965, người Cống ở bản Nậm Khao, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

theo, chủ nhà hoặc thầy cúng mang đồ lễ đến chỗ cần gọi hồn rồi khấn với nội dung: nói đến họ tên người ốm, người đó ở gia đình nào, mấy tuổi... sau đó gọi: “*Hồn ơi, hồn ở đâu, ta mang gạo, trứng, vàng bạc... và tất cả các thứ đã đầy đủ, ta gọi hồn có nghe thấy không, nếu nghe thấy thì về nhà đi, về với ông (bà) có tên tuổi vừa nhắc đến để ông (bà) ấy khỏi ốm, ăn ngon (nếu gọi hồn cho trẻ thì nói là hay ăn chóng lớn)*”. Gọi hồn cho trẻ em thì không cần chọn ngày, nhưng gọi hồn cho người lớn cần kiêng tổ chức vào ngày bố mẹ hoặc con cháu người đó mất.

### 3.1. Gọi hồn tại sông suối

Người ta chuẩn bị một con gà, một bè nhỏ bằng bàn tay từ cây nứa cùng một cây sào bằng que và một phen đan hình vuông, một đoạn cây sa nhân. Ngoài ra, các thứ như gừng, bát gạo, trứng gà, cơm, muối, gói thuốc lào, tro bếp, trấu thóc, hai miếng vải trắng và đen bằng ngón tay, chỉ buộc cổ tay, áo của người ốm, vòng cổ bạc... thì cho vào sọt đan dày. Tại nhà, khi chuẩn bị xong các đồ lễ, thầy cúng cầm củ gừng và cây sa nhân để khấn, rồi nhai ít gừng thổi vào người ốm. Sau đó, thầy cùng một người giúp việc mang các đồ lễ ra ngoài suối gọi hồn. Đến nơi, người giúp việc bày các lễ vật và một ít lông ở các bộ phận của con gà như cánh, đuôi, đầu để cúng. Khi khấn gọi hồn gần xong, thầy cúng dùng tay bốc ít gạo trong bát để khấn tiếp, rồi đếm số hạt gạo đó xem chẵn hay lẻ, nếu chẵn thì coi như gọi được hồn về cho người ốm. Sau đó, người giúp việc mang về nhà các thứ như gà, bát gạo, vòng bạc, áo của người ốm,... Đến nhà thì thịt gà luộc chín đem bày cùng các đồ lễ khác tại nơi hay dọn cơm ăn hàng ngày của gia đình để chủ nhà khấn mời gia tiên ăn trước và giữ hồn cho người ốm khỏi bệnh. Tiếp đó, thầy cúng buộc chỉ vào cổ tay trái người ốm để giữ hồn, người ốm cần quỳ lạy thầy cúng 3 lần để cảm tạ. Về phía gia đình, lúc bày mâm cúng gọi hồn ở ngoài suối, chủ nhà đã cho vào sọt 20.000 - 50.000 đồng để cảm ơn thầy cúng<sup>17</sup>.

Riêng người Si La, gọi hồn ở sông suối (*ứ ló khùa*) thì đơn giản hơn, chỉ cần lễ vật gồm bát gạo, trứng gà, áo của người ốm, chỉ buộc cổ tay, chiếc vợt bắt tôm cá; nếu người ốm nặng thì mang thêm một con vịt. Ra đến bờ suối, người giúp việc bày các thứ và cắm một que tre ở cạnh bờ suối hoặc sông để làm cầu. Sau đó, thầy cúng khấn gọi hồn về theo cầu này, rồi xem kết quả bằng việc bói gạo. Khi trở về đến cổng bản, người ta lại cắm một que khác xuống đất cạnh bát gạo và áo của người ốm để thầy cúng khấn cho hồn trèo qua que vào bát gạo và nhập vào áo của người ốm. Đến nhà, thầy lại gọi hồn lần nữa tại cửa phía trong nhà, sau đó thịt con vịt luộc chín với ít muối và ớt rồi đem bày cúng tổ tiên. Cúng xong, thầy khấn cho hồn nhập vào người ốm và buộc chỉ vào cổ tay người ấy để giữ hồn<sup>18</sup>.

### 3.2. Gọi hồn ở chỗ mồ mả

Theo người Si La, nếu nghi ma mỗ mả bắt hồn làm cho người nhà bị ốm thì phải chuẩn bị một bát gạo, một quả trứng gà, chỉ buộc cổ tay, miếng gừng, áo của người ốm, một con gà (người ốm là nữ thì lấy gà trống, nam ốm thì lấy gà mái), nếu người ốm nặng thì lấy một lợn

<sup>17</sup> Theo lời kể của ông Lò Văn Sơn, sinh năm 1945, người Cống ở bản Nậm Khao, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè.

<sup>18</sup> Theo lời kể của ông Hù Chà Lẹ, sinh năm 1964, người Si La ở bản Seo Hai, xã Can Hồ, huyện Mường Tè.

con thay gà. Chuẩn bị xong, thầy cúng và người phụ giúp mang các thứ đến tận mồ mà để khấn ma người chết nhằm chuộc hồn về nhà, nhưng chưa giết mổ con vật. Sau đó, mang các thứ về bày ở bên trái cửa chính phía trong nhà để thầy khấn tiếp cho hồn về rồi mới giết mổ con vật đem luộc với nước có quả ớt, ít muối. Gà hoặc lợn luộc chín thì vớt ra bày lên mâm đặt phía dưới bàn thờ cùng các lễ vật khác để thầy khấn và bói gạo, nếu bói thấy số gạo chẵn thì thầy buộc chỉ vào cổ tay trái người ốm. Kết thúc lễ, trong bữa cơm cùng gia đình, thầy thường xem đầu và chân gà để biết kết quả lễ gọi hồn tốt đẹp hay không.

Riêng người Cống, nếu nghi rằng ma người chết mới chôn bắt hồn người ốm thì nhờ thầy mang đồ cúng đến mộ để gọi hồn. Các đồ lễ gồm tám phen đan hình vuông, một con gà, bát gạo, trứng gà, vòng bạc, mảnh nhỏ vải trắng và vải đen, thuốc Lào, ít tro bếp, trấu thóc, gừng, áo của người ốm, chỉ buộc tay,... Cách gọi hồn tại mộ cũng được tiến hành giống như ở người Si La.

### 3.4. Cúng gọi hồn tại gốc cây đa

Tiếng Si La gọi cúng hồn tại gốc cây đa là *nhớ trừ thờ ma*, nếu cúng gà thì mang gà lông trắng hoặc lợn chưa thiến đến chỗ cây đa làm thịt; do vậy, cần mang theo xoong, nồi, lửa, dao, muối, ớt, gừng, 2 hào bạc,... Trước khi cắt tiết con vật phải lấy nước rửa qua chân, mỏ hoặc mồm. Sau khi cắt tiết, gà cho nằm dưới dạng cánh phải úp xuống mâm, cánh trái ngửa lên trời; lợn thì cho vai phải úp xuống đất, vai trái ngửa lên trời. Thầy cúng và số người giúp việc có thể ít hay nhiều tùy theo con vật là gà hay lợn, nhưng phải là số lẻ để khi cúng xong sẽ cùng ăn hết con vật, không được mang về nhà. Ăn xong, thầy cúng đập đổ 3 hòn đá kê làm kiềng nấu nướng nhằm vĩnh viễn không cho con ma đi theo về nhà làm hại người khác. Về đến nhà, thầy lại khấn gọi hồn nhập vào người ốm, rồi buộc chỉ vào cổ tay trái của họ. Suốt thời gian cúng, phải kiềng khách lạ và người ngoài dòng họ vào nhà có người ốm, do sợ lễ cúng không hiệu nghiệm<sup>19</sup>.

Với người Cống, nếu nghi ma rừng bắt hồn thì thầy cúng và người giúp việc mang các lễ vật gồm phen đan hình vuông, gà, một đoạn cây sa nhân cùng các thứ khác cho vào một sọt đan dày gồm: gừng, bát gạo, trứng gà, cơm, muối, gói thuốc Lào, tro bếp, trấu thóc, miếng nhỏ vải trắng và đen, chỉ buộc cổ tay, khăn áo của người ốm, vòng bạc... đến chỗ ngã ba đường để gọi hồn. Tại đây, người ta lấy một ít lông gà ở các chỗ như cánh, đuôi, đầu để bày cùng các lễ vật khác làm lễ khấn gọi hồn và bói gạo xem kết quả. Sau đó, họ mang gà về nhà thịt và luộc chín để cúng tổ tiên giống như khi cúng gọi hồn tại sông, suối.

Ngoài ra, đồng bào Cống và Si La còn làm lễ gọi hồn tại các địa điểm như nơi có tổ mối đùn lên thành đống cao (*xẻ pụa thờ ma* - tiếng Si La), chỗ đầm lầy có nước trong lòng đất phun ra (*pố ồ thờ ma* - tiếng Si La),...

<sup>19</sup> Theo lời kể của ông Pờ Chà Xe, sinh năm 1962, người Si La ở bản Si Thau Chải, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

#### 4. Đôi nét về ma thuật bùa yêu và làm hại

Đồng bào Cống và Si La tin rằng, một số người biết chài hoặc bỏ bùa để níu kéo tình yêu. Việc này có thể thực hiện bằng nhiều cách song khó hiệu nghiệm vì phụ thuộc vào sự cảnh giác và sức đề kháng của đối phương. Theo người Cống ở bản Nậm Khao, để yểm ma thuật tình yêu, cần lấy trộm một vật của đối phương như sợi tóc, khăn tay, đoạn chỉ từ áo... sau đó làm thủ thuật với vật ấy vào thời điểm mà đối phương thay đổi về tâm sinh lý như đang ngủ, lúc trời chập tối... để đối phương nằm mơ hoặc nhớ nhung tới người đang chài mình. Các thủ thuật chủ yếu là đọc tên, tuổi, nơi ở của đối phương yểm vào đồ vật lấy được rồi đem nhúng nước sôi hoặc vừa đập đồ vật vừa đọc thần chú. Cách khác là bỏ bùa khi đọc thần chú vào sỏi đá, mẩu gỗ và đem vớt ở nơi mà đối phương hay qua lại mà đừng phải rồi bị chài yêu. Có trường hợp dùng thuốc chài để đối phương ăn, uống phải mà thay đổi về tâm lý. Song, cách chài bằng thuốc thường rất bí mật và hiếm người biết làm vì sai trái với đạo đức và tập quán cộng đồng, cùng những lo sợ về ảnh hưởng đến tâm lý và sức khỏe của đối phương.

Theo người Cống và Si La, một số thầy cúng cao tay trước đây có khả năng làm hại người khác bằng ma thuật. Họ sử dụng sức mạnh của âm binh hay Tổ sư nghề cúng (hoặc *phi ma*) để bỏ sâu bọ, hòn sỏi, mảnh tre, giẻ rách... vào cơ thể người khác để người ấy ốm yếu rồi chết dần. Đây là cách trả thù đối phương do thù hằn cá nhân. Song, rất ít người dám làm hại người khác theo kiểu này, nhất là đối với những người sống cùng địa phương, bởi vì nếu người gây hại mà không cao tay thì sẽ bị thầy cúng khác giỏi hơn tiến hành giải độc cứu người bị hại. Khi người bị hại được cứu sống thì chính người làm hại lại trúng bùa của mình, tức người ấy sẽ phải chết hoặc tật nguyền suốt đời. Hơn nữa, nếu bị phát hiện, người đó sẽ bị cộng đồng lên án hoặc xa lánh, thậm chí phải rời khỏi bản làng để sống ở nơi khác.

Không ít người Cống và Si La cho rằng, có người là ma cà rồng. Khi lên cơn thì mũi của người có ma này sẽ luôn phập phồng và phát ra thứ ánh sáng màu xanh, rồi biến thành ma cà rồng để đi kiếm ăn. Ban ngày hoặc lúc không bị ma nhập, người ấy vẫn ăn uống và sinh hoạt bình thường. Theo đồng bào, có ba loại ma cà rồng: loại ăn xác chết, loại ăn phân, loại hút máu. Do vậy, ở trong vùng vẫn còn lan truyền một số biện pháp dân gian phòng tránh ma cà rồng: (i) Nếu nghe tin trong bản hoặc bản khác có ma cà rồng xuất hiện thì gia đình kiêng đốt sáo ong, vì ma cà rồng rất nhạy với khói sáo ong, nên có câu “Ở đâu đốt sáo ong, ở đó ma cà rồng sẽ đến”; (ii) Nhà có phụ nữ mới đẻ thì lấy chài lưới che nhau thai của đứa trẻ nhằm phòng tránh ma cà rồng; (iii) Khi ăn cơm tại đám đông, nếu cảm thấy xung quanh có ma cà rồng thì dùng hai tay, mỗi tay cầm ít cơm chấm vào bát ớt để người có ma cà rồng nhìn thấy mà tự hét lên và bỏ chạy; (iv) Trước khi đi chợ, đi ăn cưới... nếu sợ ma cà rồng thì bắt một con nhái bé đốt cháy rồi bỏ vào túi áo mang theo để người có ma cà rồng ngửi thấy mùi sẽ luôn hắt xì hơi và lẩn tránh<sup>20</sup>.

<sup>20</sup> Theo lời kể của ông Lò Văn Lù, người Cống ở bản Pô Lếch cũ, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

### **Một vài nhận xét**

Suốt quá trình phát triển, hai tộc người Cống và Si La ở tỉnh Lai Châu đã tích lũy và hiện vẫn đang duy trì một số quan niệm dân gian mang tính tín ngưỡng về vũ trụ xung quanh con người, về thần linh, linh hồn và ma. Trong cuộc sống hàng ngày, đồng bào vẫn quan tâm thực hiện một số nghi lễ như cúng ma tổ tiên, bói tìm và cúng con ma làm hại, gọi hồn cho người ốm chóng khỏe,...

Các nghi lễ mang tính tín ngưỡng liên quan tới chăm sóc sức khỏe của người Cống và Si La đã được trải nghiệm qua nhiều thế hệ khác nhau. Dưới góc nhìn dân tộc học và tâm lý học, việc thực hiện các nghi lễ không chỉ là thực hành nhằm tạo tâm lý trấn an tinh thần cho người ốm cùng với người thân trong gia đình, mà còn giúp động viên người ốm chịu khó ăn uống và ngủ tốt hơn, góp phần tác động tích cực đến sự hồi phục sức khỏe.

Trong bối cảnh Đổi mới và hội nhập, dưới tác động của tái định cư và phát triển mạng lưới y tế trên cơ sở nâng cao dân đời sống và dân trí của người dân, không ít quan niệm tri thức dân gian cũng như việc thực hành các nghi lễ liên quan tới chăm sóc sức khỏe của đồng bào Cống và Si La đang có sự biến đổi và mai một nhanh chóng. Do vậy, chính quyền địa phương cần có những giải pháp phù hợp nhằm bảo tồn các giá trị trong lĩnh vực tín ngưỡng tộc người.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Ma Ngọc Dung (2000), *Văn hóa Si La*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Ngô Lê Đăng (2000), “Người Si La ở Lai Châu”, *Tap chí Khoa học xã hội Việt Nam*, Số 6, tr. 99 - 112.
3. Phan Kiến Giang (2011), *Văn hóa dân tộc Cống*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
4. Phạm Huy (1998), *Bước đầu tìm hiểu văn hóa dân tộc Cống*, Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Lai Châu, Lai Châu.
5. Chu Thùy Liên và cộng sự (2014), *Văn hóa dân gian người Cống tỉnh Điện Biên*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
6. Lý Hành Sơn (2003), “Vài nét về thể giới quan dân gian của người Hà Nhì”, *Tap chí Dân tộc học*, Số 6, tr.32 - 38
7. Nguyễn Ngọc Thanh (Chủ biên, 2016), *Văn hóa các dân tộc vùng lòng hồ thủy điện Lai Châu*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Nguyễn Khắc Tụng, Ngô Vĩnh Bình (1981), *Đại gia đình dân tộc Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
9. Viện Dân tộc học (1978), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (Các tỉnh phía Bắc)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 363 - 374.
10. Viện Dân tộc học (2001), *Dân tộc Si La ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.